TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/DS-ST
Ngày: 31/12/2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đình Sở
Bà Nguyễn Thị Kim Trình

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975. Có mặt
Địa chỉ: Thôn 10 xã Tr L, h L Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Bà Tạ Thị Thanh L, sinh năm 1971. Vắng mặt
Ông Nguyễn Đình Ngh, sinh năm 1959. Có mặt
Đều trú tại: Khu B M, Thị trấn Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.
(Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho ông Ngh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Thắng trình bày:

Ngày 19/6/2017, bà Tạ Thị Thanh Liễu có vay tiền của ông Thắng số tiền là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng) để làm ăn. Khi vay bà Liễu có viết giấy biên nhận vay tiền và bàn giao lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 14M - 9932, 01 chiếc máy múc 350-6 KOMATSU, 01 máy súc 200-3 KOMATSU để làm việc tại mỏ đá làng Nghè, lãi xuất theo thỏa thuận, hai bên thỏa thuận miệng

lãi là 1%/ tháng, thời hạn là 01 tháng. Khi đến hạn bà Liễu không trả khoản tiền vay và cũng không thực hiện cam kết mà đã tự ý lấy đi xe ô tô biển kiểm soát 14-M-9932, 01 máy xúc 200-3 KOMATSU trong lúc ông có việc gia đình, không có ở công trình, còn chiếc máy múc 350-KOMATSU ông Thắng giữ lại để đảm bảo việc trả nợ thì ông Nghĩa, bà Liễu báo Công an Lục Yên và hiện tại Công an huyện Lục Yên đang giữ.

Ngoài ra trong đơn khởi kiện ông Thắng còn yêu cầu ông Nghĩa, bà Liễu phải trả 212.000.000đ (Theo đơn khởi kiện là 227.000.000đ) gồm tiền vay và tạm ứng, cụ thể: Bà Liễu ứng ngày 28/8/2017 = 150.000.000đ, ngày 14/12/2017 =50.000.000đ. Ông Nghĩa ứng ngày 29/8/2017 = 5.000.000đ, ngày 24/12/2017 = 7.000.000đ. Ngày 11/12/2019 ông Thắng đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và rút yêu cầu đối với số tiền bà Liễu, ông Nghĩa vay và tạm ứng 212.000.000đ.

Nay ông Thắng yêu cầu bà Liễu, ông Nghĩa phải thanh toán cho ông Thắng 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi tính theo lãi xuất Ngân hàng là 1%/tháng, kể từ ngày vay đến khi bà Liễu, ông Nghĩa Thanh toán đủ cho ông Thắng toàn bộ nợ gốc và lãi theo quy định.

Quan điểm của bị đơn: *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Tạ Thị Thanh Liễu đều không có mặt, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng*. Bà Liễu đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và có đơn gửi Tòa án trình bày ý kiến như sau: Ngày 13/6/2017 bà có vay của ông Thắng số tiền 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) với lãi xuất 3.000đ/ngày. Lý do vay với mục đích để bà đưa máy xúc, ô tô đến mỏ đá làng Nghè để khai thác đá thành sản phẩm để ông Thắng đi bán.

Trong thời gian vay tiền của ông Thắng bà đã trả cho ông Thắng bằng tiền mặt 3 lần:

Lần 1: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Lần 2: 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng)

Lần 3: Chuyển khoản 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng)

Sau thời gian bà chưa thanh toán được thì ông Thắng cũng làm thêm một giấy vay tiền cộng cả gốc và lãi là hơn 500.000.000đ. Là bà lại phải tính lãi tiếp của số tiền vay.

Vào ngày 02/11/2019 bà Tạ Thị Thanh Liễu có đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho ông Nguyễn Đình Nghĩa (Ông Nghĩa là chồng bà Liễu) tham gia tố tụng tại Tòa án và được toàn quyền quyết định thay bà Liễu trong việc giải quyết tranh chấp với ông Thắng.

Ông Nguyễn Đình Nghĩa trình bày:

Bà Tạ Thị Thanh Liễu là vợ của ông, hiện tại bà Liễu đang ở Thành phố Hồ Chí Minh để chăm con gái sinh con. Bà Liễu có biết việc ông Thắng khởi

kiện, bà Liễu nhận được Thông báo thụ lý vụ án và có đơn trình bày gửi cho Tòa án, khi Tòa án cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Liễu ông đều nhận được và thông báo cho bà Liễu biết. Bà Liễu có đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho ông Nghĩa tham gia tố tụng tại Tòa án để giải quyết việc vay nợ với ông Thắng.

Khi bà Liễu vay nợ với ông Thắng ông có biết với số tiền vay là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng) vay từ ngày 19/6/2017 đến nay với lãi xuất là 3.000 đ/1 triệu /1 ngày. Tiền lãi vợ chồng ông đã trả cho ông Thắng đến tháng 9/2018.

Khi vay tiền vợ chồng ông không vay trực tiếp từ ông Thắng mà lấy tiền từ bà Trần Thị Xuân, địa chỉ tổ 9, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ ông đã trả cho bà Xuân số tiền cụ thể như sau:

Lần 1: Trả 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng)

Lần 2: Trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Lần 3: Trả 37.000.000đ (Bảy mươi bảy triệu đồng)

Khi trả tiền bà Xuân không viết giấy nhận tiền cho bà Liễu.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án ông đã nhận được quyết định số 25/2019/QĐ-CCTLCC ngày 03/10/2019 yêu cầu bà Liễu và ông Nghĩa cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến việc trả nợ cho ông Thắng, ông Nghĩa đã thông báo cho bà Liễu biết nhưng vợ chồng ông Nghĩa không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì. Đề nghị Tòa án xem xét.

Ngày 08/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn có quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Lục Yên để lấy lời khai của bà Trần Thị Xuân để làm rõ việc vay nợ với bà Liễu, ông Nghĩa, kết quả ủy thác như sau: Hiện tại bà Trần Thị Xuân không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì, chỉ nghe thông tin là ở cùng con gái ở Bảo Yên, Lào Cai không có địa chỉ cụ thể. Ngày 6/12/2019 ông Hoàng Tiến Nhị là chồng của bà Xuân có đơn gửi đến Tòa án Thanh Sơn khẳng định không biết việc ông Nghĩa bà Liễu vay tiền của ông Thắng như thế nào, việc bà Liễu có vay tiền của bà Xuân ông được biết vì là tiền của gia đình ông và không liên quan đến việc bà Liễu vay tiền ông Thắng. Bà Liễu vay tiền của ông Thắng khác với vay tiền của gia đình ông, bà Liễu vay tiền của ai và viết giấy nhận tiền với ai thi trả cho người đó.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Liễu không đến Tòa án làm việc nhưng đã có lời trình bày nộp cho Tòa án và ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nghĩa tham gia

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử buộc bà Tạ Thị Thanh Liễu và ông Nguyễn Đình Nghĩa phải trả cho ông Nguyễn Văn Thắng số tiền gốc 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất tính từ ngày vay 19/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi xuất do ngân hàng nhà nước quy định. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Đình Nghĩa. Buộc bà Tạ Thị Thanh Liễu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a, khoản 1 điều 35 – BLTTDS.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bà Liễu không đến Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Liễu có đơn xin xử vắng mặt và có giấy ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nghĩa, Tòa án xét xử vắng mặt bà Liễu là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 11/12/2019 ông Nguyễn Văn Thắng đã có đơn gửi Tòa án xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và rút yêu cầu đối với số tiền ông Nghĩa, bà Liễu vay, tạm ứng là 212.000.000đ. Cụ thể: Bà Liễu ứng ngày 28/8/2017 = 150.000.000đ, ngày 14/12/2017 = 50.000.000đ. Ông Nghĩa ứng ngày 29/8/2017 = 5.000.000đ, ngày 24/12/2017 = 7.000.000đ. Xét việc rút một phần đơn yêu cầu khởi kiện của ông Thắng là hoàn toàn tự nguyện cần chấp nhận là phù hợp.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Theo hợp đồng vay tài sản ngày 19/6/2017 thì ông Thắng và bà Liễu thỏa thuận, bà Liễu vay của ông Thắng số tiền 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng), không thỏa thuận về thời hạn vay, có thỏa thuận về lãi xuất nhưng không ghi cụ thể chỉ ghi lãi xuất theo thỏa thuận, theo ông Thắng hai bên thỏa thuận miệng lãi xuất = 1%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng, theo bà Liễu lãi xuất 3.000đ/ngày, theo ông Nghĩa lãi xuất là 3.000đ/1triệu/ngày, vay không có kỳ hạn, như vậy hai bên xác định vay có lãi xuất nhưng không xác định được lãi xuất là bao nhiêu. Do vậy được xác định đây là hợp đồng vay không có kỳ hạn và có lãi quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự. Mặc dù hợp đồng vay nợ chỉ có bà Liễu ký kết nhưng ông Nghĩa

khẳng định ông không trực tiếp vay tiền và trả lãi nhưng ông biết việc bà Liễu vay tiền để chi tiêu vào công việc làm ăn của vợ chồng và ông cùng chịu trách nhiệm nên xác định đây là khoản nợ chung của ông Nghĩa, bà Liễu.

Nay ông Thắng yêu cầu bà Liễu, ông Nghĩa phải trả số tiền gốc là 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng) và lãi xuất 1%/tháng tính đến khi bà Liễu, ông Nghĩa trả hết nợ gốc và lãi.

Phía bà Liễu, ông Nghĩa cũng thừa nhận có vay của ông Thắng các khoản nợ như yêu cầu khởi kiện của ông Thắng. Đối với khoản vay ngày 19/6/2017 theo bà Liễu việc vay nợ là từ ngày 13/6/2017 vay 260.000.000đ, lãi xuất 3.000/ngày bà đã trả cho ông Thắng 3 lần, lần 1 = 50.000.000đ, lần 2 = 70.000.000đ, lần 3 = 39.000.000đ, sau một thời gian không trả được ông Thắng làm thêm một giấy vay tiền cộng cả Gốc và nhân lãi là hơn 500.000.000đ, bà Liễu cho rằng số tiền vay này sẽ thanh toán trừ vào khối lượng sản phẩm do bà khai khác đá cho ông Thắng. Ông Nghĩa khẳng định vợ ông là bà Liễu đã trả cho ông Thắng 03 lần là 170.000.000đ và 01 lần chuyển khoản quan Ngân hàng Nông nghiệp là 30.000.000đ tổng cộng đã trả được 200.000.000đ nhưng trả cho bà Trần Thị Xuân ở tổ 9 thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên. Ông Thắng khẳng định tính đến đầu năm 2018 bà Liễu, ông Nghĩa chưa thanh toán cho ông đồng nào thì mới phát sinh tranh chấp và Công an huyện Lục Yên giữ xe múc của ông Nghĩa, kể từ đó đến nay cũng không trả được đồng nào kể cả gốc và lãi, ông Thắng cũng khẳng định việc vay nợ giữa ông và bà Liễu không liên quan gì đến bà Xuân. Ngày 03/10/2019 Tòa án đã có quyết định yêu cầu bà Liễu, ông Nghĩa cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến việc thanh toán nợ cho ông Thắng nhưng đến nay bà Liễu và ông Nghĩa đều không cung cấp được tài liệu nào.

Ngày 08/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn có quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Lục Yên để lấy lời khai của bà Trần Thị Xuân. Tại biên bản xác minh ngày 4/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên thì hiện tại bà Trần Thị Xuân không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì, chỉ nghe thông tin là ở cùng con gái ở Bảo Yên, Lào Cai, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án cũng triệu tập bà Xuân nhưng ngày 6/12/2019 ông Hoàng Tiến Nhị là chồng bà Xuân có đơn gửi đến Tòa án Thanh Sơn khẳng định hiện nay bà Xuân đang đi làm ăn xa không có ở nhà, ông cũng khẳng định không biết việc ông Nghĩa, bà Liễu vay tiền của ông Thắng như thế nào, việc bà Liễu có vay tiền của bà Xuân ông được biết vì là tiền của gia đình ông và không liên quan đến việc bà Liễu vay tiền ông Thắng. Bà Liễu vay tiền của ông Thắng khác với vay tiền của gia đình ông, bà Liễu vay tiền của ai và viết giấy nhận tiền với ai thi trả cho người đó. Như vậy Tòa án xác định bà Trần Thị Xuân không liên quan đến việc vay nợ giữa ông Thắng và vợ chồng bà Liễu, việc ông Nghĩa cho rằng bà Liễu đã trả cho ông Thắng 200.000.000đ tiền lãi trả

qua bà Xuân chỉ nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và nhằm trốn tránh trách nhiệm trả nợ cho ông Thắng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Thắng thấy rằng: Đối với yêu cầu nợ gốc, cả ông Thắng, ông Nghĩa và bà Liễu khẳng định ngày 19/6/2017 bà Liễu có viết giấy vay nợ của ông Thắng 550.000.000đ. Theo ông Thắng đến nay ông Nghĩa, bà Liễu chưa trả đồng nào, bà Liễu khai đã trả cho ông Thắng 03 lần = 159.000.000đ, ông Nghĩa khai bà Liễu đã trả cho ông Thắng 4 lần, trả qua bà Trần Thị Xuân = 200.000.000đ. Tuy nhiên cả bà Liễu và ông Nghĩa đều không cung cấp được chứng cứ khẳng định việc trả nợ cho ông Thắng hoặc trả qua bà Xuân, lời trình bày của bà Liễu và ông Nghĩa cũng không khớp nhau trong việc trả nợ. Do vây cần buộc bà Tạ Thị Thanh Liễu và ông Nguyễn Đình Nghĩa phải trả cho ông Nguyễn Văn Thắng số nợ gốc là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

Về lãi xuất: Theo giấy nhận nợ ngày 19/6/2017 các bên chỉ ghi lãi theo thỏa thuận và không ghi thời hạn vay, ông Thắng cho là thỏa thuận miệng lãi xuất là 1%/1 tháng, thời hạn vay là 01 tháng, bà Liễu cho rằng lãi xuất 3.000đ/ngày, ông Nghĩa cho là 3.000/1triệu/ngày, vay không có thời hạn. Như vậy các bên đều khẳng định vay có thỏa thuận lãi xuất nhưng các bên không xác định rõ lãi xuất và có tranh chấp, theo hướng dẫn tại đoạn 2 điểm a khoản 2 điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân tối cao, căn cứ khoản 2 điều 468 –BLDS cần buộc bà Liễu, ông Nghĩa phải trả lãi cho ông Thắng theo mức lãi xuất là 10%/năm trên số nợ gốc tính từ ngày vay 19/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 02 năm 06 tháng 12 ngày.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều147 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng ông Nguyễn Đình Nghĩa sinh tháng 02/1959 hiện là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ, phí Tòa án.

[1] Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Thắng về việc yêu cầu bà Tạ Thị Thanh Liễu và ông Nguyễn Đình Nghĩa phải trả số tiền 212.000.000đ bà Liễu, ông Nghĩa vay và tạm ứng của ông Thắng.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Thắng, xử:

[3] Buộc bà Tạ Thị Thanh Liễu và ông Nguyễn Đình Nghĩa phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Thắng số tiền nợ gốc là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng) số tiền nợ lãi là 139.333.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)(550.000.000đ x 10%/năm x 2 năm 06 tháng 12 ngày). Cộng cả tiền gốc và tiền lãi bà Liễu, ông Nghĩa phải có trách nhiệm trả cho ông Thắng là 689.333.000đ (Sáu trăm tám mươi chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

[4] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho ông Nguyễn Đình Nghĩa, buộc bà Tạ Thị Thanh Liễu phải chịu 15.786.500đ. (Mười lăm triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Trả lại cho ông Nguyễn Văn Thắng 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001778 ngày 12/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Vĩnh